

Bản án số: 121/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2018.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Viên**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**
Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Phạm Kim N.**

Địa chỉ: 58C T., phường V., thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng L.**

Địa chỉ: 350 V., phường V., thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn – bà Đặng Phạm Kim N. trình bày: Bà Đặng Phạm Kim N. và ông Nguyễn Hồng L. tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2017.

Qua thời gian chung sống, bà N. phát hiện ông L. nhiều lần sử dụng ma túy. Những lần lên con nghiện, ông L. không làm chủ được bản thân, đe dọa bà N. và mọi người trong gia đình. Bà N. đã nhiều lần khuyên ngăn ông L. cai nghiện ma túy nhưng không có kết quả làm cho tình cảm vợ chồng không còn nên bà N. yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông L..

Về con chung: Bà N. và ông L. có 01 con chung là cháu Nguyễn Đặng Trường T. sinh ngày 30/01/2018. Bà N. yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Hồng L. trình bày: Ông Nguyễn Hồng L. và bà Đặng Phạm Kim N. tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn như bà N. đã trình bày. Ông L. thừa nhận, trong quá trình chung sống, ông L. có ham chơi với bạn bè, không chăm lo cho vợ con. Sau khi sinh con, chỉ vì tâm lý bà N. không ổn định đã yêu cầu ly hôn nên ông L. không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Ông L. và bà N. có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Trường T. sinh ngày 30/01/2018. Nếu ly hôn, ông L. đồng ý giao con chung cho bà N. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đặng Phạm Kim N. được ly hôn với ông Nguyễn Hồng L.; giao con chung là Nguyễn Đăng Trường T. sinh ngày 30/01/2018 cho bà N. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông L. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N. không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hồng L. đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Phạm Kim N. và ông Nguyễn Hồng L. tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 126, ngày 11/11/2017, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà N. khẳng định, trong thời gian chung sống với nhau, bà N. phát hiện ông L. thường xuyên sử dụng ma túy. Mỗi lần lên cơn nghiện, ông L. không làm chủ được bản thân, có những hành động đe dọa đến bà N. và những người thân trong gia đình. Mặc dù đã N. đã khuyên ngăn nhưng ông L. vẫn không cai nghiện, không quan tâm đến gia đình, vợ con làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt. Từ ngày về nhà cha mẹ ruột để sinh con đến nay, bà N. và ông L. sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm tới ai.

Tại bản tự khai ngày, ông Nguyễn Hồng L. không đồng ý ly hôn với bà N. nhưng ông L. cũng thừa nhận, trong quá trình chung sống, ông L. ham chơi với bạn bè, không chăm lo cho vợ con.

Trong quá trình tòa án tiến hành hòa giải và tại phiên tòa, ông L. vắng mặt không có lý do cho thấy ông L. đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa ông và bà N. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà N. và ông L. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà N. là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà N. được ly hôn ông L..

[3]. Về con chung: Bà Đặng Phạm Kim N. và ông Nguyễn Hồng L. có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Trường T. sinh ngày 30/01/2018. Bà N. có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thịnh và không yêu cầu ông L. cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp ly hôn, ông L. cũng đồng ý giao cháu Thịnh cho bà N. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên Hội đồng xét xử giao cháu Thịnh cho bà N. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L. tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà N. không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Phạm Kim N. và ông Nguyễn Hồng L. không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Đặng Phạm Kim N. phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Phạm Kim N. được ly hôn ông Nguyễn Hồng L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đặng Trường T. sinh ngày 30/01/2018 cho bà Đặng Phạm Kim N. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Hồng L. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N. không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đặng Phạm Kim N. phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008725 ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà Thảo đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà N. có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông L. vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. V. (số 126, ngày 11/11/2017);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên